

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1969 (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1967 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2018 nguyên đơn Bà Bùi Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 1992 bà H, ông Đ tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Lý do ly hôn: Trong quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống, thường xuyên xảy ra bất hòa, xung đột kéo dài dẫn đến không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

- Về con chung, tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Do điều kiện phải đi làm ăn xa, không thể tham gia phiên hoà giải và xin vắng mặt phiên xét xử.

** Tại bản tự khai ngày 16 tháng 4 năm 2018 bị đơn ông Ngô Văn Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 1992 ông Đ, bà H có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 1999 cả gia đình lên Bình Dương làm ăn, sinh sống. Được 03 năm thì ông Đ về ấp C sinh sống còn bà H và các con ở lại Bình Dương không về, vợ chồng mỗi người sống một nơi thỉnh thoảng gặp nhau. Đến năm 2014 mâu thuẫn gay gắt, do thời gian sống xa nhau lâu ngày nên không còn tình cảm vợ chồng, ông Đ đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vì lý do sức khoẻ và vì công việc gia đình nên xin vắng mặt suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án, vắng mặt phiên họp, phiên hoà giải và xét xử.

Tại phiên tòa: Hai đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án vì lý do đi làm thuê ở xa. Yêu cầu của hai đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà H và ông Đ có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1992. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, lối sống không hoà hợp, vợ chồng mỗi người ở một nơi trong nhiều năm thỉnh thoảng mới gặp nhau, từ năm 2014 đến nay ly thân. Cả hai đương sự nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, nếu hàn gắn cũng không có hạnh phúc nên bà H xin ly hôn ông Đ đồng ý. Nhưng đến nay hai đương sự chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Bùi Thị H và bị đơn ông Ngô Văn Đ.

- Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị H và ông Ngô Văn Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về nuôi con chung, tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015885 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền